

Số: 97/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 64, đường L, phường A, thành phố C, tỉnh H;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 30/5/2014; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 64, đường L, phường A, thành phố C, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H là bố mẹ đẻ của cháu D.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P ngày 17/9/2012 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường được khoảng 02 năm đầu sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, suy nghĩ của mỗi người không hợp nhau nên hay xảy ra cãi nhau, lâu dần sống với nhau không có tình cảm, cái tôi của mỗi người quá cao nên không ai nhường nhịn ai, sống với nhau không hoà hợp,

không có hạnh phúc. Khoảng tháng 4/2015, do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên anh Đ và chị H quyết định sống ly thân nhau từ đó cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay cả hai anh chị đều nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H xác nhận, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 30/5/2014. Ly hôn, anh Đ và chị H thoả thuận thống nhất giao cháu D cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Đ và chị H thoả thuận, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H thoả thuận, anh Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thoả thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải Đ tự không thành lập ngày 11/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải Đ tự không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**1.1.** *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

**1.2.** *Về con chung*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H xác nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 30/5/2014. Ly hôn, anh Đ và chị H thoả thuận thống nhất giao cháu D cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Đ và chị H thoả thuận, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Xuân Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**1.3.** *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Dương Thị Thu H thỏa thuận, anh Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001332 ngày 03/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N, GCNKH số

36/2012;

- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Quyền**